

Số: 17 - 2023/BC-CT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**

Kính thưa đại hội: Lời đầu tiên với tư cách là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ VII tôi trân thành cảm ơn Cổ đông luôn ủng hộ và tạo mọi điều kiện để HĐQT và Ban điều hành hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông giao.

Kính thưa đại hội: Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I đã được Đại hội Đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2022; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Thay mặt HĐQT tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và kế hoạch 2023 như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2022

1. VỀ NHÂN SỰ

Trong năm 2022 về tình hình nhân sự toàn Công ty vẫn ổn định trong đó:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I trong năm 2022 có 3 thành viên gồm: 01 Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên.

Ban điều hành gồm: Chủ tịch HĐQT trực tiếp điều hành các bộ phận bao gồm: Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng bộ phận nội chính, Chủ tịch Công ty TNHH Thuốc Thú y TW1 và Giám đốc Công ty TNHH Thuốc Thú y TW1

2. VỀ KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2022

Mặc dù trong năm 2021 Công ty đã có giải pháp về tài chính nhằm khắc phục được toàn bộ số khoản vay cá nhân, chính vì vậy đến năm 2022 tình hình tài chính của công ty dần được khắc phục, từ đó đã từng bước triển khai công tác kinh doanh đi vào ổn định. Tuy nhiên do 6 tháng đầu năm 2022 tình hình dịch Covid – 19 bùng nổ trên toàn khu vực miền Bắc cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó trong năm 2022 do có sự biến động về tình hình tài chính của xã hội cụ thể là biến động lớn về tỷ giá ngoại tệ trên thị trường làm cho giá cả nguyên vật liệu tăng cao dẫn đến ảnh hưởng lớn về lợi nhuận đạt được trong năm.

Trong năm 2022 áp lực tài chính đã phần nào được cải thiện, nhưng để đa dạng hóa sản phẩm trên thị trường, theo thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ y

tế về thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP-WHO và thông tư số 07/2012/TT-BNNPTNN của Bộ NN & PTNT thì sản phẩm kháng sinh nhóm Beta-lactam bắt buộc phải được xây dựng trên một xưởng riêng biệt để tránh nhiễm chéo.

Trong năm Hội đồng quản trị đã tích cực tìm kiếm các giải pháp và nhà đầu tư tăng cường nguồn vốn Trình Đại hội đồng cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông bất thường giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện. Đến tháng 2 năm 2023 đã phát hành thành công cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tăng vốn điều lệ công ty và đã góp vốn vào Công ty con là Công ty TNHH Thuốc Thú y TW1 – (Công ty con 100% Vốn điều lệ thuộc sở hữu của VNY) nhằm tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Thuốc Thú y TW1 từ 50.000.000.000 đồng lên 70.000.000.000 đồng để đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại địa chỉ nhà máy hiện nay của VNY: Thôn Bình Lương, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Từ những thuận lợi, khó khăn trên, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I trong năm 2022 như sau :

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị: Nghìn đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Doanh thu bán hàng	178.164.256.070	141.822.244.194	-20,40
Lợi nhuận từ HĐKD	7.239.594.707	3.816.337.913	-47,29
Lợi nhuận khác	1.724.312.472	2.366.895.670	37,27
Lợi nhuận trước thuế	8.963.907.179	6.183.233.583	-31,02
Lợi nhuận sau thuế	8.157.445.344	5.595.254.900	-31,41

(Số liệu BCTC năm 2022 sẽ được Hội đồng Quản trị trình bày ở phần Báo cáo tài chính).

Nhìn qua bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ta nhận thấy, Do các yếu tố nguyên nhân như trên đã làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh trong năm của Công ty. Cụ thể doanh số giảm 20,40% lợi nhuận sau thuế giảm 31,02%. Mức giảm lợi nhuận tăng hơn mức giảm doanh số do giá cả nguyên vật liệu đầu vào năm 2022 tăng cao, chi phí tài chính do biến động tỷ giá tăng ngoài ra Lợi nhuận năm 2021 tăng hơn là do trong năm 2021 có khoản hoàn nhập dự phòng.

Trong những năm qua Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện được nhiều giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại và từng bước đưa Công ty đi vào ổn định, phát triển. Bên cạnh những thành công đáng kể như trên Công ty vẫn còn tồn tại một số khó khăn về tài chính chưa được xử lý đó là các khoản nợ đối với nhà cung cấp

Mặc dù HĐQT và Ban điều hành đã cố gắng triển khai các phương án kinh doanh, củng cố và giữ vững thị trường cũ đồng thời mở rộng thêm thị trường, phát triển thêm một số sản phẩm mới nhưng hiệu quả cũng chưa đạt được như kỳ vọng. Đối với sản phẩm Vắc xin là những sản phẩm Công ty khai thác thương mại tuy doanh số có tăng nhưng hiệu quả kinh doanh còn thấp. từ đó cho thấy trong năm 2022 kết quả kinh doanh toàn Công ty tăng, giảm chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

2.1. Tình hình kinh doanh Thuốc Thú y của Công ty 2022: So sánh kết quả kinh doanh thuốc thú y của năm 2021 với 2022 bị sụt giảm 28% bởi một số lý do như sau: Tình hình cạnh tranh sản phẩm thuốc thú y trên thị trường ngày càng lớn tất cả các đơn vị sản xuất thuốc thú y trong năm qua đều bị giảm chung, song trong 6 tháng đầu năm 2022 dịch Covid – 19 xảy ra trên toàn Miền Bắc chủ chương của Chính Phủ hạn chế đi lại và phong tỏa toàn bộ cũng là một nguyên nhân lớn. Bên cạnh đó sự biến động lớn về tỷ giá ngoại tệ dẫn đến chi phí đầu vào của nguyên vật liệu tăng làm cho giá thành sản phẩm bị tăng theo tăng. Ngoài ra trong năm có biến động lớn về giá nhiên liệu tăng cao dẫn đến chi phí bán hàng tăng đây cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh Thuốc Thú y của Công ty

2.2. Tình hình kinh doanh vắc xin: Năm 2022 doanh số vắc xin giảm hơn so năm 2021 là 18%. Những nguyên nhân chủ yếu cũng như đối với Thuốc thú y. Tuy nhiên có yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là do Vắc xin của chúng ta là hàng nhập khẩu chính vì vậy sự biến động lớn về tỷ giá ngoại tệ là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp chính vì vậy kết quả kinh doanh Vắc xin thấp.

2.3. Những vấn đề khác: Năm 2022 Vấn đề vốn đối với Công ty là một nhu cầu lớn nhất, Nhưng Hội đồng quản trị đã triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ Bất thường tháng 10-2022 đến ngày 10-02-2023 đã Phát hành thành công cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất Betalactam.

3. Tình hình vốn và cổ phần năm 2022

-Vốn Điều lệ năm 2022 : 142.499.690.000 đồng

-Tổng số cổ phiếu : 14.249.969 cổ phiếu.

Trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 14.249.969 cổ phiếu phổ thông

+ Số lượng cổ phiếu phát hành năm 2022 : 0 cổ phiếu phổ thông.

-Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 14.249.956 cổ phiếu phổ thông.

-Cổ phiếu quỹ của Công ty : 13 cổ phiếu.

-Tổng số cổ đông : 306 (thời điểm chốt 19-09-2022)

4. Về quan hệ với cổ đông:

Công ty đã tuân thủ về công bố thông tin theo pháp luật và các văn bản luật áp dụng cho Công ty đại chúng quy mô lớn và tổ chức niêm yết. Ngoài ra quan hệ với cổ đông một cách thường xuyên và tích cực thông qua trang website và người công bố thông tin của Công ty.

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Tình Hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2022.

Mặc dù hiện nay sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường đối với các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề bên cạnh HĐQT vẫn cố gắng khắc phục những khó khăn tồn đọng của những năm trước. Nhưng HĐQT vẫn tập trung mọi nguồn lực để duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh Thuốc Thú y của Công ty tìm mọi cách kết nối bền vững với khách hàng là đối tác lâu năm của Công ty, tuy nhiên kết quả chưa được như kỳ vọng. Đối với Vắc xin duy trì hệ thống khách hàng lớn. Ngoài ra đã đưa vào một số trang trại, nhưng doanh số cũng bị giảm đáng kể

Hội đồng quản trị đã triển khai nghị quyết đại hội cổ đông năm 2022 cụ thể như sau:

- **Các mục tiêu chủ yếu:**

Mục tiêu chung: Trong năm 2022 Công ty luôn phát huy và giữ uy tín vững thương hiệu VINAVETCO, trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh thuốc thú y, thuốc thủy sản và các loại vắc xin. Công ty đã và đang dần ổn định, phát triển bền vững đồng thời từng bước mở rộng thị trường hoạt động ra các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tập trung cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với tình hình chung không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm với giá cả hợp lý phù hợp với người tiêu dùng.

Mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường kinh doanh các sản phẩm đã và đang có trên thị trường, đồng thời nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới đa dạng và phong phú về chủng loại dùng cho động vật, thú cưng, gia súc gia cầm, từ thuốc để phòng trị bệnh, thuốc tẩy Ký sinh trùng, thuốc bồi bổ sức khỏe, kích thích tăng trọng đến các thuốc điều tiết sinh sản, thuốc diệt ký sinh trùng và các thuốc diệt nấm mốc.

- Để chủ động trong việc cải thiện nâng cao chất lượng hàng sản xuất, tăng cường thêm các sản phẩm mới Công ty đã triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 41-2022/NQQ-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2022 về việc xây dựng thêm phân xưởng sản xuất Betalactam.

- Để đảm bảo việc phát triển hoạt động kinh doanh, HĐQT cùng Ban điều hành đã lên phương án rà soát lại toàn bộ hệ thống khách hàng trên cả nước để chiếm lại thị phần, lấy lại lòng tin đối với khách hàng có chính sách phù hợp phát triển và hỗ trợ đại lý trước mắt giữ vững doanh số và từng bước tăng doanh số;

Mục tiêu tài chính: Năm 2022 Công ty đã thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông phát hành cổ phiếu để bổ sung nguồn vốn để xây dựng thêm phân xưởng sản xuất Betalactam. Phương án phát hành riêng lẻ đã được Ủy ban chứng khoán chấp thuận, theo đó đến ngày 10-02-2023 HĐQT đã hoàn thành phương án và tăng vốn điều lệ của Công ty lên 162.499.690.000 Đồng.

Mục tiêu về nhân lực: Công ty liên tục tổ chức, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ lao động đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; đồng thời thường xuyên tuyển dụng các cán bộ có kinh nghiệm bổ sung vào đội ngũ bán hàng.

Cơ cấu của HĐQT

Hội đồng quản trị công ty từ ngày 01/01/2022 đến 28/05/2022 gồm 03 thành viên, trong đó:

STT	Thành Viên HĐQT	Chức Danh	Hình thức
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ Tịch	Thành viên điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Hương	Ủy Viên	Thành viên không điều hành
3	Ông Lê Anh Tuấn	Ủy Viên	Thành viên điều hành

Hội đồng quản trị công ty từ ngày 28/05/2022 đến 31/12/2022 gồm 03 thành viên:

STT	Thành Viên HĐQT	Chức Danh	Hình thức
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ Tịch	Thành viên điều hành
2	Ông Tô Giang Nam	Ủy Viên	Thành viên không điều hành
3	Ông Nguyễn Việt Hoàng	Ủy Viên	Thành viên độc lập HĐQT

2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT.

Để triển khai công việc một cách đều đặn, thường xuyên và kịp thời, trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty Cổ Phần Thuốc Thú y Trung ương I và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành trong năm gồm:

STT	Ngày tháng	Số nghị quyết	Nội dung
1	26-03-2022	02-2022/NQ-HĐQT	NQ HĐQT về việc lùi ĐHĐCĐ 2022
2	08-04-2022	05-2022/NQ-HĐQT	NQ HĐQT về việc chốt ĐHĐCĐ thường niên 2022
3	05-05-2022	07-2022/NQ-HĐQT	NQ HĐQT về việc thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ 2022
4	05-05-2022	08-2022/BCHĐQT-ĐHĐCĐ	Báo cáo HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2022
5	05-05-2022	09/TTr-ĐHĐCĐ 2022	Tờ trình số 1 Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị
6	05-05-2022	10/TTr-ĐHĐCĐ 2022	Tờ trình số 2 Thông qua báo cáo của BKS
7	05-05-2022	11/TTr-ĐHĐCĐ 2022	Tờ trình số 3 Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2021
8	05-05-2022	12/TTr-ĐHĐCĐ 2022	Tờ trình số 4 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021
9	05-05-2022	13/TTr-ĐHĐCĐ 2022	Tờ trình số 5 Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát
10	05-05-2022	14/TTr-ĐHĐCĐ 2022	Tờ trình số 6 Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2022
11	05-05-2022	15/TTr-ĐHĐCĐ 2022	Tờ trình số 7 Tờ trình Thông qua phương án sử dụng thặng dư vốn cổ phần để xử lý lỗ lũy kế
13	16-05-2022	Số: 18/TTr-ĐHĐCĐ 2022	Tờ trình thông qua sửa đổi điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của công ty
14	31-05-2022	23-2022/NQ-HĐQT	NQ HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT
15	31-05-2022	25-2022/NQ-HĐQT	NQ của HĐQT về việc thành lập Ủy ban kiểm toán và bầu chủ tịch Ủy ban kiểm toán
16	30-07-2022	27-2022/NQ-HĐQT	NQ HĐQT VV Tổng kết 6 tháng triển khai công tác KD 6 tháng cuối năm 2022 + ban hành QC Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

17	30-07-2022	28-2022/NQ-HĐQT	NQ HĐQT VV Giải thể 02 chi nhánh
18	29-08-2022	33-2022/NQ-HĐQT	NQ HĐQT về việc chốt ĐHCĐ bắt thường 2022
19	28-09-2022	35-2022/BCHĐQT-ĐHCĐBT	Báo cáo đầu tư dự án xây dựng phân xưởng betalactam
20	28-09-2022	36-2022/TTr-ĐHCĐBT	Tờ trình Thông qua Báo cáo đầu tư dự án xây dựng phân xưởng betalactam của HĐQT
21	28-09-2022	37-2022/TTr-ĐHCĐBT	Tờ trình thông qua báo cáo của UBKT
22	28-09-2022	38-2022/TTr-ĐHCĐBT	Tờ trình thông qua Phương án phát hành riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2022, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
23	28-09-2022	39-2022/TTr-ĐHCĐBT	Tờ trình Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
24	23-10-2022	41-2022/NQ-HĐQT	NQ Hội đồng HĐQT về việc triển khai NQ ĐHCĐBT
25	31-10-2022	Số: 42/2022/NQ-HĐQT	NQ của HĐQT V/v: Thông qua danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua cổ phần VNY trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty năm 2022
26	31-10-2022	Số: 43/2022/NQ-HĐQT	NQ của HĐQT V/v: Thông qua nội dung chi tiết phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2022 và thông qua hồ sơ đăng ký phát hành
27	20-12-2022	Số: 45/2022/NQ-HĐQT	NQ hội đồng HĐQT về việc thế chấp tài sản của Công ty TNHH Thuốc Thú y TW 1 để vay vốn ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Hà Nội

PHẦN III: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- I. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :** Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Báo cáo tài chính gồm:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		56,027,557,778	62,018,095,227
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20,196,962,471	17,804,374,630
1. Tiền	111		9,551,962,471	6,063,374,630
2. Các khoản tương đương tiền	112		10,645,000,000	11,741,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17,264,664,490	15,304,381,451
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.1	14,769,523,501	17,499,585,460
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.1	2,971,518,267	1,041,467,102
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.1	6,791,868,261	4,261,309,983
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(7,268,245,539)	(7,497,981,094)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	17,552,183,675	27,475,218,359
1. Hàng tồn kho	141		18,999,242,653	28,776,622,669
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1,447,058,978)	(1,301,404,310)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,013,747,142	1,434,120,787
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8.1	231,466,810	244,513,694
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		782,280,332	1,189,607,093
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13.2	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		91,393,483,103	92,934,912,249
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19,965,000	19,965,000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4.2	19,965,000	19,965,000
II. Tài sản cố định	220		86,349,862,575	92,215,633,424
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	84,889,388,755	90,568,638,624
- Nguyên giá	222		145,598,024,533	144,853,786,352
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(60,708,635,778)	(54,285,147,728)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1,460,473,820	1,646,994,800
- Nguyên giá	228		2,416,877,460	2,416,877,460
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(956,403,640)	(769,882,660)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3,984,042,449	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3,984,042,449	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.6	866,640,000	866,640,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.6	(866,640,000)	(866,640,000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1,039,613,079	699,313,825
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8.2	1,039,613,079	699,313,825
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		147,421,040,881	154,953,007,476

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		72,735,238,721	85,862,460,216
I. Nợ ngắn hạn	310		42,336,238,721	83,846,981,061
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	24,901.807.878	35,425.432.762
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	657.584.840	46.235.417
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13.1	2,194,028,719	2,327,023,315
4. Phải trả người lao động	314		4,686,527,145	5,996,490,202
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	4,083,699,962	4,177,577,325
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	5,095,883,251	5.100.166.369
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	29.805.278.345
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		716,706,926	968,777,326
II. Nợ dài hạn	330		30,399,000,000	2,015,479,155
7. Phải trả dài hạn khác	337		599,000,000	599,000,000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	29,800,000,000	1,416,479,155
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		74,685,802,160	69,090,547,260
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	74,685,802,160	69,090,547,260
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		142,499,690,000	142,499,690,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		142,499,690,000	142,499,690,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	115,119,984,904
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		278,962,752	278,962,752
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(130,000)	(130,000)
6. Quỹ đầu tư phát triển	418		3,559,312,727	3,559,312,727
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(71,652,033,319)	(192,367,273,123)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ	421a		(77,247,288,219)	(200,324,718,467)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5,595,254,900	7,957,445,344
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		147,421,040,881	154,953,007,476

Hà nội, ngày 10 tháng 03 năm 2023

NGUYỄN THỊ PHƯỢNG
Lập biểu

NGUYỄN THỊ THU HÀ
Kế Toán trưởng

NGUYỄN ANH TUẤN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM 2022	NĂM 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.19	141,822,244,194	178,164,256,070
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.19	3,215,415,562	4,316,226,055
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.19	138,606,828,632	173,848,030,015
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.20	111,366,576,494	138,165,911,120
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27,240,252,138	35,682,118,895
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.21	753,994,212	848,892,478
7. Chi phí tài chính	22	VI.22	1,996,206,383	1,126,805,322
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		131,792,490	444,967,766
8. Chi phí bán hàng	25	VI.23	12,845,514,597	21,572,520,285
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.23	9,336,187,457	6,592,091,059
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3,816,337,913	7,239,594,707
11. Thu nhập khác	31	VI.24	3,389,512,807	1,924,503,376
12. Chi phí khác	32	VI.24	1,022,617,137	200,190,904
13. Lợi nhuận khác	40		2,366,895,670	1,724,312,472
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6,183,233,583	8,963,907,179
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.27	587,978,683	806,461,835
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5,595,254,900	8,157,445,344
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.28	393	675
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		344	579

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2023

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
Lập biểu

NGUYỄN THỊ THU HÀ
Kế Toán trưởng

NGUYỄN ANH TUẤN
Chủ tịch Hội đồng quản trị